

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 335/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con theo Quyết định mở phiên họp số 333/2022/QĐMPH-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Phạm Đức L, sinh năm 1985.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Liên bang Nga.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Liên bang Nga.

- Người đại diện theo ủy quyền giao nhận tài liệu của chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Đức L: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị M tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 17/3/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể chia sẻ, tâm sự được với nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, chị M và anh L đều đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa liên bang Nga (CHLB Nga). Tuy nhiên, vợ chồng mỗi người ở một nơi khác nhau không ai quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Anh L, chị

M xác định vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh L và chị M có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 29/11/2014. Hiện cháu T và cháu C hiện đang sinh sống với chị M tại Русский, Москва, Новочеркасский бульвар, д55 Moscow, Liên bang Nga. Khi ly hôn, anh L và chị M cùng thống nhất thỏa thuận về việc chị M sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh L và chị M cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Tại phiên họp, anh L, chị M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Đức L và chị Nguyễn Thị M về việc công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh L và chị M, giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Nguyễn Anh T và cháu Phạm Nguyễn Bảo C cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh L chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L và chị M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh Phạm Đức L và chị Nguyễn Thị M đều có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống ở CHLB Nga nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị M và anh L gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Nga nên được công nhận là hợp pháp.

Do chị M và anh L hiện nay sinh sống ở CHLB Nga không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đều ủy quyền cho chị

Nguyễn Thị H giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị Hà đồng ý nhận ủy quyền của chị M và anh L.

Theo Công văn số 24825/QLXNC-P5 ngày 14/11/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối chị Nguyễn Thị M xuất cảnh là vào ngày 16/7/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số C7537949, hiện nay chị M chưa có thông tin nhập cảnh. Còn anh Phạm Đức L lần cuối xuất cảnh là vào ngày 17/5/2022 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu số B8727885, hiện nay anh L chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp anh L, chị M vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị M tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 17/3/2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể chia sẻ, tâm sự được với nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, chị M và anh L đều đang sinh sống và làm việc tại CHLB Nga. Tuy nhiên, vợ chồng mỗi người ở một nơi khác nhau không ai quan tâm, chia sẻ gì với nhau. Anh L, chị M xác định vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, tình trạng vợ chồng giữa anh L và chị M đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Anh L và chị M có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 29/11/2014. Hiện cháu T và cháu C hiện đang sinh sống với chị M tại Русский, Москва, Новочеркасский бульвар, д55 Moscow, Liên bang Nga. Khi ly hôn, anh L và chị M cùng thống nhất thỏa thuận về việc chị M sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh chị xác định cả hai đều có trách nhiệm với con nên không đặt vấn đề yêu cầu cấp dưỡng. Thỏa thuận của anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh L và chị M cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh L tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức L và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị M. Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Phạm Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/10/2010 và cháu Phạm Nguyễn Bảo C, sinh ngày 29/11/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị M. Chị M có quyền khởi kiện yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Phạm Đức L về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do anh L đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2021/0002363 ngày 31/10/2022. Anh L đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 14/12/2022./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

Vũ Thanh Tuấn